

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
Information Disclosure**

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange

1. Công ty/Organization name: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN/ VNPOST EXPRESS JOINT STOCK CORPORATION
2. Mã chứng khoán/Securities code: EMS
3. Trụ sở chính/Address of head office: Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội/ 8th Floor, The Marc 88 Building, No. 88 Tran Thai Tong Street, Cau Giay Ward, Hanoi City.
4. Điện thoại/Telephone: (84-024) 3757 4499 Fax: (84-024) 3757 6752
5. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: Bà/Mrs Trần Thanh Hà
6. Loại thông tin công bố: định kỳ/periodicity
7. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:

Nội dung thông tin công bố: Ngày 22/7/2026, Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần đã ký hợp đồng số 429/2026/UHY-HĐKT với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY về việc cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kết toán kết thúc ngày 30/6/2026 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026.

Disclosure of information regarding notification of no longer meeting the conditions of a public company.

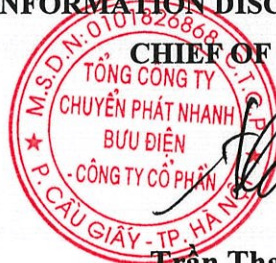
8. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the disclosure: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility for the law.

Trân trọng/Best regards./.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

INFORMATION DISCLOSURE PERSON



CHIEF OF OFFICE

Trần Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 429/2026/UHY-HĐKT

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(V/v: Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán giai đoạn từ 01/01/2026 đến 30/06/2026;
Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026
của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - CTCP)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực soát xét Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ soát xét số 2410 về Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - CTCP và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY LTD).

Hôm nay, ngày 22 tháng 07 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CTCP

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Người đại diện	: Ông Lê Việt Anh
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Tầng 8, Tòa nhà The Marc 88, số 88 đường Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế	: 0101826868

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Người đại diện	: Ông Lê Quang Nghĩa
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc
Theo ủy quyền số	: 22/2026/UHY-UQ ký ngày 01/07/2026 của Tổng Giám đốc
Trụ sở	: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 0245.6783.999 Fax: 024.56783.999
Số tài khoản	: 123.127.5037
Tại ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội
Mã số thuế	: 0102021062

Sau khi thỏa thuận và thương lượng, Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp các dịch vụ sau:

Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Mục đích của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính của Bên A trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến kiểm toán về việc liệu báo cáo tài chính của Bên A có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Bên A tại ngày 31/12/2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Bên A sẽ được Bên B thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau đây gọi chung báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 là “Báo cáo tài chính”.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét/kiểm toán;
- Quyền tiếp cận và trao đổi không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán; và
- Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.

Việc Ban Tổng Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm trễ hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán/soát xét, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- e) Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- f) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- g) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo soát xét và kiểm toán trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;
- h) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của bên B:

Đối với dịch vụ soát xét

- a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc trao đổi, phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc

chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.

- c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- d) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;
- e) Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- f) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc của Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán

- a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể của báo cáo tài chính.
- b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán và kết quả kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các

quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

- d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Bên B có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

- 3.1 Bên B sẽ cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán tại địa điểm do Bên A chỉ định.

- 3.2 Thời gian tiến hành thực hiện cuộc kiểm toán sẽ do Hai Bên bàn bạc, thảo luận và thống nhất căn cứ theo tình hình cụ thể. Thời gian dự kiến thực hiện:

Công việc soát xét Báo cáo tài chính dự kiến sẽ bắt đầu từ ngày 04/8/2026 đến 15/8/2026; Thời gian phát hành Báo cáo soát xét chính thức dự kiến không muộn hơn ngày 26/8/2026;

Công việc kiểm toán Báo cáo tài chính dự kiến thực hiện trong tháng 01- 02/2027; Thời gian phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức dự kiến không muộn hơn ngày 15/03/2027;

- 3.3 Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành không chậm hơn 03 (ba) ngày kể từ ngày Các Bên thống nhất các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kiểm toán dự thảo.

- 3.4 Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán hai Bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO SOÁT XÉT

Đối với dịch vụ soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ:

- Sau khi kết thúc cuộc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A đã được soát xét (8 bộ bằng tiếng Việt và 4 bộ bằng tiếng Anh), 2 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính giữa niên độ sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định và các chuẩn mực khác có liên quan.

Đối với dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính:

- Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính của Bên A đã được kiểm toán (8 bộ bằng tiếng Việt và 4 bộ bằng tiếng Anh), 2 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo kiểm toán riêng sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các Chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Phí dịch vụ

Phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng được xác định như sau:

Phí dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 đã được soát xét bằng tiếng Việt và tiếng Anh.	130.000.000 VND
Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt và tiếng Anh.	165.000.000 VND
Tổng cộng phí dịch vụ trước thuế GTGT	295.000.000 VND
Thuế GTGT (8%)	23.600.000 VND
Tổng cộng phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT*	318.600.000 VND

(Bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) (Phí dịch vụ đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và phụ phí khác và đã bao gồm thuế GTGT.

5.2. Điều khoản thanh toán:

Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 95.580.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) sau khi hai Bên ký kết hợp đồng này.

Giá trị còn lại được bên A thanh toán cho bên B:

- Thanh toán lần 1: 100% phí dịch vụ soát xét (theo giá trị hóa đơn đã xuất, đã bao gồm thuế GTGT) trừ đi 30% số tiền đã tạm ứng tương ứng số tiền: 98.280.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), sau khi bên A nhận được báo cáo soát xét chính thức.

- Thanh toán lần 2: 100% phí dịch vụ kiểm toán (theo giá trị hóa đơn đã xuất, đã bao gồm thuế GTGT), trừ đi 30% số tiền tạm ứng còn lại tương ứng số tiền: 124.740.000 VND (Bằng chữ: *Một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*), sau khi Bên A nhận được báo cáo kiểm toán chính thức.

Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A theo từng lần nghiệm thu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ soát xét và dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

5.3. Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán Phí dịch vụ cho Bên B bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B, cụ thể như sau:

Người hưởng thụ : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Số tài khoản : 123.127.5037

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, Hà Nội

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi, bổ sung phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây và phải được Hai bên đồng ý, lập thành văn bản do đại diện của hai bên ký.

Nếu có những tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, hai Bên cần ưu tiên giải quyết những tranh chấp đó thông qua thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể thương lượng, mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật hiện hành và tại tòa án kinh tế có thẩm quyền do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 4 bản tiếng Việt, mỗi Bên giữ 2 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT
NHANH BƯU ĐIỆN – CTCP



Lê Việt Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN UHY



Lê Quang Nghĩa